

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2019/HS-ST

Ngày 21-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Vân.

Ông Đỗ Văn Ngôn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thế Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 88/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hồng T**, sinh năm 1968 (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 11/12. Con ông Nguyễn Hồng K4, sinh năm 1939 (đã chết) và bà Giáp Thị L4, sinh năm 1940 (đã chết); Vợ thứ nhất: Trần Thị Q4, sinh năm 1971 (đã ly hôn năm 2013), vợ thứ hai: Đặng Thị T4, sinh năm 1971; Có 04 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 52/2006/HSST ngày 26/12/2006 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/4/2012, chấp hành xong phần dân sự ngày 13/6/2013

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Đặng Thị Th – sinh năm 1971 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Văn T3 – sinh năm 1981 (vắng mặt).

2. Ông Bùi Thế H – sinh năm 1963 (vắng mặt).

Đều nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 15/6/2019, tại khu vực trước cửa nhà ở của gia đình Nguyễn Hồng T- sinh năm 1968 ở thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Công an huyện Việt Yên phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Hồng T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- 01 túi ni lon màu trắng đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ bên trong chứa 03 gói giấy, mặt ngoài các gói giấy có các màu xanh và vàng, mặt trong màu trắng bên trong chứa chất cục bột màu trắng và 01 túi ni lon màu trắng bên trong chứa 3 gói giấy bạc, mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong đều chứa chất cục bột màu trắng (thu tại túi phía trước bên phải quần T đang mặc), được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 235.000 đồng (do Nguyễn Hồng T tự nguyện giao nộp).

Cùng ngày 15/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hồng T. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 15/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang giám định đối với số vật chứng thu giữ được niêm phong trong phong bì có ký hiệu “QT”.

Tại Kết luận giám định số 1022/KL-KTHS ngày 17/6/2019, Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định:

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 03 (ba) gói giấy, được đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,093 gam.

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 03 (ba) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, được đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,410 gam”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hồng T khai nhận về nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bắt quả tang, như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy Heroine nên khoảng 09 giờ ngày 08/6/2019, T một mình bắt xe buýt lên thành phố B, tỉnh Bắc Giang để tìm mua ma túy. Khi đến thành phố B, T xuống điểm đón trả khách ở khu vực trước cửa Hiệu sách nhân dân tỉnh Bắc Giang thuộc địa phận phường N, thành phố B thì gặp người đàn ông làm nghề xe ôm khoảng 45 tuổi (T không biết, tên, tuổi, địa chỉ và không nhớ biển kiểm soát của xe mô tô). Tại đây, T nhờ người đàn ông này đi tìm mua ma túy Heroine cho T, người đàn ông đồng ý và thỏa Th với T tiền công đi tìm mua ma túy là 200.000 đồng. T đưa cho người đàn ông này số tiền 1.500.000 đồng, sau đó ngồi ở khu vực trước cửa Hiệu sách nhân dân tỉnh Bắc Giang đợi. Người đàn ông cầm số tiền T đưa cho và điều khiển xe mô tô đi đâu đó khoảng 30 phút sau thì quay lại đưa cho T 01 túi ni lon một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, bên trong đựng chất cục bột màu trắng (ma túy Heroin). T trả người đàn ông này 200.000 đồng tiền công và rút số ma túy vừa mua được vào bên trong túi quần đang mặc rồi bắt xe ô tô buýt về nhà. Khi về đến nhà, T một mình chia toàn bộ số ma túy Heroine mua được ra làm 12 phần và gói 06 phần mỗi phần vào bên trong 01 tờ giấy có mặt ngoài màu xanh và mặt trong màu trắng (là giấy của quyền lịch) rồi cho 06 gói ma túy này vào bên trong 01 túi ni lon màu trắng đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ; 06 phần còn lại, T gói mỗi phần vào bên trong 01 tờ giấy bạc có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng (là giấy bọc trong bao thuốc Vinataba) rồi cho 06 gói ma túy này vào bên trong 01 túi ni lon màu trắng. Toàn bộ số ma túy này, T cất giấu bên trong túi quần để sử dụng dần. Từ ngày 8/6/2019 đến ngày 15/6/2019, T đã sử dụng hết 06 gói, còn lại 06 gói T cất giấu bên trong túi phía trước bên phải quần T đang mặc thì khoảng 17 giờ ngày 15/6/2019, khi T đang ở nhà đã bị Cơ quan Công an huyện Việt Yên đến kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại T đang cất giấu trên người.

Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm đi mua ma túy hộ T ngày 08/6/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực Hiệu sách nhân dân tỉnh Bắc Giang thuộc địa phận phường N, thành phố B nhưng không xác định được người đàn ông nào có đặc điểm như T khai nên Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến người đàn ông này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chị Đặng Thị Th (là vợ của T), quá trình điều tra xác minh, xác định chị Th không biết việc T mua ma túy, tàng trữ và sử dụng ma túy nên chị Đặng Thị Th không vi phạm pháp luật.

Số tiền 235.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 83/CT-VKS ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng T ra trước Tòa án nhân dân huyện Việt Yên để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng T từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2019.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, tài sản ngoài căn nhà cấp IV thì không còn tài sản gì đáng giá nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong dán kín, có ký hiệu “QT” một mặt có 05 (năm) dấu giáp lai của Công an xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, một mặt có 04 (bốn) dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, 03 dấu của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của những người có liên quan, bên trong có 0,469gam ma túy Heroine còn lại sau giám định.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Hồng T: 235.000đồng.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Hồng T.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa những người chứng kiến vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hồng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 15 tháng 6 năm 2019, tại khu vực trước cửa nhà của Nguyễn Hồng T - sinh năm 1968, trú tại thôn M, xã H, huyện V, Tổ công tác Công an huyện Việt Yên phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Hồng T có hành vi tàng trữ trái phép 0,503 gam chất ma túy Heroine, với mục đích để sử dụng.

[3] Như vậy hành vi của Nguyễn Hồng T đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Cáo trạng và bản Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bên cạnh đó nó còn là nguyên nhân và điều kiện phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 26/12/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo

chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/4/2012, chấp hành xong phần dân sự ngày 13/6/2013.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là liệt sỹ. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp ổn định, tài sản ngoài căn nhà cấp IV thì không còn tài sản gì đáng giá nên cần miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong dán kín, có ký hiệu “QT” một mặt có 05 (năm) dấu giáp lai của Công an xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, một mặt có 04 (bốn) dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, 03 dấu của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của những người có liên quan, bên trong có 0,469gam ma túy Heroine còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 235.000đồng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo đề nghị được nhận lại tài sản nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm đi mua ma túy hộ T ngày 08/6/2019; Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực hiệu sách nhân dân tỉnh Bắc Giang thuộc địa phận phường N, thành phố B nhưng không xác định được người đàn ông nào như T khai. Tại phiên tòa bị cáo trình bày nếu cho bị cáo nhận dạng người đàn ông này thì bị cáo cũng không nhận ra. Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến người đàn ông này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với chị Đặng Thị Th (là vợ của T), qua quá trình điều tra xác minh thì xác định chị Th không biết việc T mua ma túy, tàng trữ và sử dụng ma túy nên chị Đặng Thị Th không vi phạm pháp luật.

[9] Về án phí: Do bị cáo là con liệt sỹ nên miễn cho bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/6/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Hồng T.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong dán kín, có ký hiệu “QT” một mặt có 05 (năm) dấu giáp lai của Công an xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, một mặt có 04 (bốn) dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, 03 dấu của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang và chữ ký của những người có liên quan, bên trong có 0,469gam ma túy Heroine còn lại sau giám định.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Hồng T: 235.000đồng.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Miễn cho bị cáo Nguyễn Hồng T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Văn Quang